ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1146 /KH-UBND	*Kiên Giang, ngày 14 tháng 10 năm 2019*

KẾ HOẠCH

Thực hiện các giải pháp thủy lợi phòng, chống hạn, xâm nhập mặn, phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô 2019-2020 tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Công văn số 6708/BNN-TCTL ngày 12/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chuẩn bị triển khai công tác phòng, chống xâm nhập mặn mùa khô năm 2019-2020 và căn cứ tình hình thực tế tại địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện các giải pháp thủy lợi phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô 2019- 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, trách nhiệm của các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và các địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp thủy lợi phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, mùa khô 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, đảm bảo được triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả.

- Rà soát tình hình, đánh giá khả năng tác động của hạn hán, xâm nhập mặn trong mùa khô 2019-2020 đến lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và nước sinh hoạt của nhân dân.

- Chủ động triển khai các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn phù hợp, có hiệu quả, bảo đảm an toàn nguồn nước sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp, nhằm giảm đến mức thấp nhất các thiệt hại do thiên tai, ổn định sản xuất và đời sống nhân dân.

- Phối hợp công tác ngăn mặn, trữ ngọt để tạo nguồn nước ngọt cho các nhà máy nước tại các đô thị: Thành phố Rạch Giá, thành phố Hà Tiên và các huyện: Kiên Lương, Kiên Hải và Phú Quốc.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động thực hiện các giải pháp phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn, bảo vệ sản xuất và đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trong mùa khô 2019-2020.

- Sử dụng tiết kiệm nước, chủ động nguồn nước để đảm bảo cung cấp cho vụ Đông Xuân 2019-2020 và Hè Thu 2020; đồng thời, phục vụ cho phát triển nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là cho diện tích sản xuất tôm- lúa.

- Chuẩn bị phương án, kế hoạch cấp nước, đảm bảo đủ nước sinh hoạt cho người dân vùng nông thôn, nhất là đối với người dân tại các khu vực khó khăn,

vùng không có tuyến ống cấp nước, điều kiện giao thông đi lại không thuận lợi để lấy nước.

II. NỘI DUNG

1. Nhận định tình hình khí tượng, thủy văn mùa khô 2019-2020

Theo Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kiên Giang:

- Hiện tượng ENSO duy trì trạng thái trung tính đến đầu năm 2020 và nghiêng về pha nóng. Khả năng mùa mưa năm 2019 kết thúc tương đương với trung bình nhiều năm (TBNN), lượng mưa các tháng 10- 11/2019 và tháng 01-03/2020 phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 10-30%; tuy nhiên, trong tháng 12/2019 có khả năng xuất hiện các đợt mưa diện rộng trên khu vực.

- Về thủy văn, xâm nhập mặn:

+ Hiện tại mực nước các trạm trên dòng chính sông Mê Kông tại Lào và miền Bắc Campuchia xuống nhanh ở mức thấp, thấp hơn cùng kỳ năm 2018 từ 2,80-3,90m, thấp hơn cùng kỳ 2015 từ 1,50-2,30m.

+ Mực nước các trạm đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống nhanh, mực nước cao nhất ngày 06/10/2019 tại trạm Châu Đốc là 2,43m, thấp hơn cùng kỳ 2018 là 1,05m, thấp hơn TBNN là 0,96m.

+ Mực nước các trạm nội đồng Kiên Giang xuống chậm đến giữa tháng 10/2019, sau đó xuống nhanh.

+ Mùa khô năm 2019-2020, khả năng xâm nhập mặn sẽ xuất hiện sớm và sâu hơn mùa khô năm 2018-2019, ở mức cao hơn TBNN, khả năng ở mức xấp xỉ mùa khô 2015-2016. Độ mặn 4‰ trên sông Cái Lớn xâm nhập sâu khoảng 40Km trong tháng 01/2020, mặn bắt đầu tăng cao từ tháng 02/2020, trong tháng 3 và tháng 4/2020 độ mặn duy trì ở mức cao trong thời gian nhiều ngày, khả năng độ mặn cao nhất năm xuất hiện vào những ngày cuối tháng 4 và đầu tháng 5/2020.

2. Xác định vùng có khả năng chịu ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập, thiếu nước sản xuất và nước sinh hoạt

a) Đối với sản xuất nông nghiệp: Vùng ven biển từ thành phố Rạch Giá đến thành phố Hà Tiên; vùng ven sông Cái Lớn, sông Cái Bé; các huyện vùng U Minh Thượng.

b) Đối với nước sinh hoạt: Trung tâm thành phố Rạch Giá, thành phố Hà Tiên; trung tâm của các huyện, các khu dân cư trong tỉnh và vùng hải đảo.

c) Đối với diện tích đất rừng: Trọng tâm là Vườn Quốc gia Phú Quốc, Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

3. Giải pháp thực hiện

3.1 Giải pháp công trình

3.1.1. Đảm bảo nước sinh hoạt vùng nông thôn và trung tâm các thành phố, các huyện; xã, phường, thị trấn trong tỉnh

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo thực hiện:

- Vận hành hệ thống cống trên địa bàn thành phố Rạch Giá, ven sông Cái Bé thuộc huyện Châu Thành có hiệu quả; giao Ban Quản lý Dự án đầu tư- xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn triển khai thi công đắp đập ngăn mặn bằng cừ Larsen tại kênh Nhánh, thành phố Rạch Giá để giữ ngọt,

ngăn mặn xâm nhập sâu vào kênh Rạch Giá – Long Xuyên, đảm bảo có đủ nước ngọt cung cấp cho hồ Tà Tây, thành phố Rạch Giá trong suốt mùa khô.

- Vận hành cống Ba Hòn, kết hợp đắp đập ngăn mặn trên kênh Rạch Giá – Hà Tiên tại xã Hòa Điền (đã thi công xong), đảm bảo cung cấp nước ngọt cho nhà máy nước trên địa bàn huyện Kiên Lương. Vận hành cống Hà Giang để ngăn mặn, đảm bảo nguồn nước cấp cho nhà máy nước Hà Tiên (hồ nước ngọt 1 triệu m^3 tại huyện Giang Thành).

- Chủ động tích nước an toàn vào các hồ chứa: Dương Đông (huyện Phú Quốc), Bãi Nhà (huyện Kiên Hải) để cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trên đảo vào mùa khô. Khẩn trương hoàn thành đưa vào sử dụng các hồ chứa nước đang xây dựng.

- Có kế hoạch đảm bảo nước sinh hoạt vùng nông thôn, kể cả ở đất liền và hải đảo; cụ thể:

+ Thổi rửa các giếng hiện có tại các xã đảo: Hòn Tre, An Sơn, Lại Sơn, và Nam Du (huyện Kiên Hải) và các khu vực khó khăn về nguồn nước để tăng khả năng khai thác đảm bảo nguồn nước cung cấp cho các trạm cấp nước và điểm cấp nước tập trung. Theo dõi và thường xuyên cập nhật nguồn nước và chất lượng nước tại các sông, kênh, rạch chủ động việc lấy nước cung cấp cho các trạm cấp nước nông thôn sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh.

+ Rà soát, thống kê các hộ dân ở phân tán ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, khu vực chưa có trạm cấp nước hoặc chưa có tuyến ống đi qua, đầu tư hỗ trợ cấp nước nhỏ lẻ bằng bồn nhựa $2m^3$ chứa nước và hóa chất xử lý nước khẩn cấp (PAC) cho các hộ dân ở phân tán, những vùng khó khăn về nước sạch mà nguồn nước mặt có thể sử dụng được.

+ Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng các Trạm cấp nước đang bị xuống cấp do xây dựng và sử dụng đã lâu và thiếu nguồn nước như: Hòn Nghệ, Hòn Tre, Tiên Hải, Thổ Chu, Rạch Đùng, Thuận Hòa, Đông Hưng,... Trong năm 2020 đầu tư 21 công trình *(trong đó: Đầu tư mới: 05 công trình, nâng cấp, mở rộng: 16 công trình)* theo kế hoạch với tổng vốn đầu tư khoảng 190 tỷ đồng.

3.1.2. Đảm bảo ngăn mặn – giữ ngọt, phục vụ sản xuất nông nghiệp

- Các địa phương trong tỉnh tập trung rà soát lại những nơi có nguy cơ bị xâm nhập mặn để chủ động ứng phó. Thực hiện nạo vét kênh, mương để tăng cường khả năng trữ nước ngọt, sử dụng trong mùa khô.

- Theo dõi tình hình diễn biến mực nước đầu nguồn sông Cửu Long, mực nước nội đồng trong tỉnh để triển khai điều tra xâm nhập mặn trên các tuyến sông, kênh rạch trên địa bàn tỉnh.

- Vận hành hiệu quả hệ thống cống vùng Tứ giác Long Xuyên, ven biển An Biên – An Minh, đê bao U Minh Thượng và đê bao Ô Môn – Xà No để phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân.

- Triển khai gia cố, đắp mới các đập ngăn mặn theo thời vụ để tăng cường bảo vệ lúa trong vụ Đông Xuân 2019-2020 và tiếp tục phòng, chống hạn, mặn cho vụ Hè Thu 2020.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp phương án đắp đập từ các đơn vị, địa phương, với tổng số đập là 173 đập; trong đó, 02 đập bằng cừ

thép, 171 đập đất (68 gia cố đập cũ, 103 đập mới). Tổng kinh phí 34.301 triệu đồng; cụ thể như sau:

** Các đập hoàn thành trước ngày 15/12/2019:*

+ Ban Quản lý Dự án đầu tư- xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang: 02 đập cừ Larsen tại Hòa Điền, kênh Nhánh; kinh phí 19.000 triệu đồng.

+ Huyện An Minh: Gia cố 10 đập, kinh phí: 1.770 triệu đồng.

+ Huyện An Biên: Gia cố 23 đập, kinh phí: 623 triệu đồng.

+ Huyện Giang Thành: Gia cố 01 đập, kinh phí: 100 triệu đồng.

+ Huyện Kiên Lương: Gia cố 02 đập, đắp mới 03 đập; kinh phí: 550 triệu đồng.

+ Huyện Gò Quao: Gia cố 32 đập, đắp mới 24 đập; kinh phí: 6.050 triệu đồng.

** Các đập dự phòng khi hạn, mặn sâu đến huyện Giồng Riềng, Gò Quao:*

+ Huyện Gò Quao: Đắp mới 20 đập, kinh phí: 5.550 triệu đồng.

+ Huyện Giồng Riềng: Đắp mới 56 đập, kinh phí: 658 triệu đồng.

(Kèm theo Danh mục công trình đắp đập ngăn mặn phục vụ sản xuất và nước sinh hoạt mùa khô 2019-2020).

Các khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn ít hơn, gồm các xã: Vĩnh Hòa Hưng Bắc, Vĩnh Hòa Hưng Nam thuộc huyện Gò Quao; Bàn Tân Định, Bàn Thạch, thị trấn Giồng Riềng, Thạnh Hòa, Long Thạnh, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Phú, Hòa Thuận thuộc huyện Giồng Riềng. Các địa phương này theo dõi chặt chẽ tình hình xâm nhập mặn từ sông Cái Bé, sông Cái Lớn để sẵn sàng đắp đập ngăn mặn khi cần thiết.

3.2. Giải pháp phi công trình

- Tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông, nâng cao năng lực và nhận thức của cộng đồng về biến đổi khí hậu và nước biển dâng, yêu cầu kiểm soát mặn để phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và phục vụ nước sinh hoạt cho nhân dân. Xây dựng các chương trình tập huấn, tăng cường vai trò của báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng trong tuyên truyền, cung cấp thông tin và hướng dẫn sử dụng nguồn nước một cách khoa học, tiết kiệm, hợp lý.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, diễn biến mặn. Tăng cường công tác điều tra xâm nhập mặn trên các tuyến kênh chính, kịp thời thông báo cho các ngành, địa phương và nhân dân biết để chủ động trong sản xuất và sinh hoạt.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo xuống giống sớm vụ Đông Xuân 2019-2020 để đề phòng thiếu nước, xâm nhập mặn vào giai đoạn từ giữa đến cuối vụ. Trên cơ sở đặc điểm nguồn nước của từng vùng, khu vực, hướng dẫn người dân bố trí cơ cấu cây trồng, thời vụ sản xuất hợp lý, khuyến cáo sử dụng giống lúa ngắn ngày; tăng cường thăm đồng, kết hợp kiểm tra các vùng sản xuất có khả năng bị ảnh hưởng mặn.

- Tổ chức hướng dẫn nông dân áp dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, phòng trừ dịch hại và các kỹ thuật canh tác trong điều kiện hạn chế

về nước tưới. Khuyến cáo nông dân kiểm tra chất lượng nước trước khi bơm tưới.

- Vận hành hệ thống cống trên tuyến đê biển để ngăn mặn, giữ ngọt hợp lý theo yêu cầu thực tế tại từng thời điểm sản xuất từng khu vực. Đối với vùng ven biển An Biên- An Minh, một số khu vực cục bộ ở thành phố Rạch Giá, huyện Châu Thành, Gò Quao, Kiên Lương, Giang Thành bị xâm nhập mặn do hệ thống cống ngăn mặn chưa được xây dựng đồng bộ, cần sớm khảo sát, rà soát, nắm chắc tình hình có biện pháp gia cố, đắp mới các đập thời vụ tại các khu vực có khả năng bị nhiễm mặn. Thường xuyên kiểm tra, có giải pháp khắc phục ngay các điểm xâm nhập mặn, thiếu nước tưới cho sản xuất nông nghiệp, nước sinh hoạt vùng nông thôn.

- Trường hợp nước đầu nguồn đổ về đồng bằng thấp trong thời gian dài, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang thống nhất lịch thực hiện lấy nước luân phiên trong vùng Tứ Giác Long Xuyên để đảm bảo nguồn nước tưới tiêu, bảo vệ sản xuất.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí thực hiện từ các nguồn vốn:

- Nguồn vốn theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa: Đắp đập ngăn mặn.

- Nguồn vốn từ hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: Nạo vét kênh, mương; duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi.

- Nguồn vốn từ Quỹ Phòng, chống thiên tai của tỉnh: Thực hiện công tác hộ đê.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban ngành và địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước. Thường xuyên tổng hợp tình hình, các đề xuất, kiến nghị của địa phương, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh để có hướng xử lý, giải quyết kịp thời.

- Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh theo dõi chặt chẽ tình hình, diễn biến khí tượng, thủy văn, cập nhật tình hình mực nước đầu nguồn tại Châu Đốc và các trạm nội đồng trên địa bàn tỉnh. Triển khai công tác điều tra xâm nhập mặn trên các tuyến sông, kênh trục chính; kịp thời thông báo tình hình mặn, diễn biến mực nước cho các ngành, địa phương và nhân dân biết để chủ động trong sản xuất và sinh hoạt.

- Vận hành hiệu quả hệ thống cống trên tuyến đê biển để ngăn mặn, giữ ngọt phù hợp, theo yêu cầu thực tế tại từng thời điểm sản xuất, từng khu vực. Phối hợp với các địa phương để thường xuyên kiểm tra, có giải pháp khắc phục ngay các điểm xâm nhập mặn, thiếu nước tưới cho sản xuất nông nghiệp, nước

sinh hoạt vùng nông thôn. Duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi theo kế hoạch để kịp thời đưa vào phục vụ sản xuất.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang để thống nhất lịch thực hiện lấy nước luân phiên trong vùng Tứ Giác Long Xuyên nhằm đảm bảo nguồn nước tưới tiêu, bảo vệ sản xuất. Vận động người dân làm thủy lợi nội đồng ngay từ đầu mùa khô.

- Phối hợp cùng các địa phương, tập trung chỉ đạo chăm sóc diện tích lúa vụ Đông Xuân 2019-2020, đề phòng thiếu nước, xâm nhập mặn từ giữa đến cuối vụ. Đồng thời, trên cơ sở đặc điểm nguồn nước của từng vùng hướng dẫn, bố trí cơ cấu cây trồng, thời vụ sản xuất hợp lý; tăng cường thăm đồng, kết hợp kiểm tra các vùng sản xuất có khả năng bị ảnh hưởng mặn. Tổ chức hướng dẫn nông dân áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm nước, phòng trừ dịch hại và các kỹ thuật canh tác trong điều kiện hạn chế về nước tưới. Khuyến cáo nông dân kiểm tra chất lượng nước trước khi bơm tưới.

- Tăng cường công tác khuyến nông, thực hiện tuyên truyền, phổ biến lịch thời vụ sản xuất và các thông tin liên quan đến hạn hán, xâm nhập mặn. Hướng dẫn người dân về phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Theo dõi chặt chẽ thông tin, diễn biến thời tiết, nguồn nước, chủ động tích trữ nước ở các hồ chứa (đặc biệt là các hồ chứa trên các đảo), bảo đảm an toàn công trình và kế hoạch cấp nước sinh hoạt vùng nông thôn trong mùa khô; tập trung triển khai đầu tư xây dựng các công trình cấp nước theo kế hoạch để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch ở vùng nông thôn, hải đảo. Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình cấp nước nông thôn để kịp thời phục vụ dân sinh trong mùa khô.

- Phối hợp cùng với các địa phương và các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân hiểu rõ tình hình biến đổi khí hậu, khó khăn về nguồn nước, tình hình xâm nhập mặn trong mùa khô để nâng cao ý thức sử dụng nước tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước và chủ động dự trữ nước mưa để sử dụng trong mùa khô.

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời thông tin về dự báo, cảnh báo cháy rừng. Rà soát các khu vực rừng trọng điểm có nguy cơ cháy, có phương án phòng, chữa cháy cụ thể cho từng địa bàn. Tăng cường thực hiện kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác chuẩn bị tại cơ sở, kiểm tra, bảo dưỡng các trang thiết bị phòng, chữa cháy rừng, củng cố lực lượng, tăng cường dự báo cháy rừng. Tổ chức công tác ứng trực phòng cháy, chữa cháy rừng 24/24 giờ trong những tháng cao điểm của mùa khô và đảm bảo sẵn sàng thực hiện có hiệu quả theo phương châm "Bốn tại chỗ".

- Tăng cường quan trắc môi trường để khuyến cáo kịp thời cho các doanh nghiệp, người dân nuôi trồng thủy sản có biện pháp chủ động đối phó, bảo vệ cho từng loại thủy sản. Phối hợp với các địa phương theo dõi diễn biến thời tiết, tình hình xâm nhập mặn trên các tuyến sông, kênh, rạch, nhất là các khu vực tiếp giáp giữa ranh mặn và ngọt, các vùng mà hệ thống thủy lợi chưa khép kín, có thể ảnh hưởng đến nuôi trồng thủy sản.

2. Ban Quản lý Dự án đầu tư- xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh.

- Thi công hoàn thành đập kênh Nhánh trong tháng 12/2019 .

- Khẩn trương hoàn thành các công trình xây dựng do Ban Quản lý Dự án đầu tư- xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh là chủ đầu tư để tạo nguồn tưới tiêu, ngăn mặn- giữ ngọt, phục vụ sản xuất.

3. Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang

- Chủ động đảm bảo nguồn nước sinh hoạt cho nhân dân trong phạm vi cấp nước của công ty tại các huyện, thành phố trong tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi chặt chẽ độ mặn tại các kênh lấy nước vào các hồ để có kế hoạch trữ nước sử dụng trong mùa khô.

- Chuẩn bị phương án đảm bảo cấp nước dự phòng trong 20 ngày đối với khu vực thành phố Rạch Giá khi bị xâm nhập mặn, không lấy được nước ngọt vào hồ Tà Tây. Kiểm tra, vận hành thử hệ thống giếng khoan để sẵn sàng đưa vào sử dụng.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban ngành, địa phương liên quan để tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn để thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kiên Giang

Phối hợp với các đơn vị có liên quan, tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến kiến thức trên các phương tiện thông tin đại chúng để truyền tải thông tin, nâng cao ý thức về phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả đến các cấp chính quyền và người dân để chủ động thực hiện.

6. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn.

- Triển khai nạo vét kênh, mương; gia cố, đắp đập ngăn mặn; duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi phục vụ phòng, chống hạn mặn. Đề phòng các đợt triều cường, nước biển có khả năng dâng cao gây vỡ đập, nước mặn tràn qua đập.

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, để vận động nhân dân chủ động duy tu, sửa chữa máy bơm, trạm bơm để kịp thời bơm tưới khi cần thiết; sử dụng nước tiết kiệm, thực hiện tốt công tác phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

- Tuyên truyền, vận động người dân không xả rác thải vào các kênh, rạch nhằm tránh ô nhiễm nguồn nước, môi trường trong thời gian đóng cống ngăn mặn, giữ ngọt.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị các sở, ban ngành chức năng và các địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất về Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- BCĐ Trung ương về PCTT;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Tổng cục Phòng, chống thiên tai;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Chi cục PCTT miền Nam;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh (Đảng, CQ, ĐT và DNNN);
- Báo KG, Đài PT&TH tỉnh;
- Đài Khí tượng Thủy văn KG;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP BCH PCTT&TKCN tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, tvhung

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Anh Nhịn

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang
Email: ubnd@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 14.10.2019 15:47:19 +07:00

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐẬP NGĂN MẶN PHỤC VỤ SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT MÙA KHÔ 2019 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 1146 /KH-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Số TT	Cấp tỉnh/cấp huyện	Địa điểm	Quy mô đập			Kết cấu	Kinh phí (triệu đồng)			Thời điểm đắp	Ghi chú
			Dài (m)	Rộng (m)	Chiều cao đập/ cao trình đỉnh đập (m)		Đắp mới	Gia cố	Tổng		
TỔNG CỘNG:							**30,108**	**4,193**	**34,301**		
A	**Danh mục đập hoàn thành trước 15/12/2019**						**23,900**	**4,193**	**28,093**		
A1	**Cấp tỉnh**						**19,000.00**		**19,000.00**		
	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh thực hiện:										
1	Đập tạm trên kênh Rạch Giá - Hà Tiên tại xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương	Xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương	47.0	3.5	Đỉnh đập: +2,0m	Cừ Larsen	10,000.00				
2	Đập kênh Nhánh	TP Rạch Giá	55.0	3.0	Đỉnh đập: +2,0m	Cừ Larsen	9,000.00				
A2	**Cấp huyện**						**4,900**	**4,193**	**9,093**		

	An Minh							**1,770.00**	**1,770.00**	**10/2019**	
1	Đập Kênh Quản (Đê QP)	Thuận Hòa	22	5	1.4	Đập đất		190			
2	Đập Thứ 9	Thuận Hòa	35	6	1.4	Đập đất		350			
3	Đập Xẻo Ngát	Tân Thạnh	28	5	1.4	Đập đất		150			
4	Đập Xẻo Lúa	Tân Thạnh Đông Hưng A	18	5	1.4	Đập đất		120			
5	Đập Xẻo Nhàu Tả	Tân Thạnh	14	5	1.4	Đập đất		120			
6	Đập Thuồng Luồng	Đông Hưng A	25	5	1.4	Đập đất		170			
7	Đập Rọ Ghe	Đông Hưng A	28	5	1.4	Đập đất		450			
8	Đập Chà Tre	Vân Khánh Đông	16	5	1.4	Đập đất		60			
9	Đập Mương Đào	Vân Khánh Đông	27	6	1.4	Đập đất		100			
10	Đập Rạch Ông (Đê QP)	Vân Khánh Đông	22	5	1.4	Đập đất		60			
II	**An Biên**							**623.00**	**623.00**	**10/2019**	
1	Đập kênh 500 Vườn Cau giáp Kiểm 1	Xã Hưng Yên	13	3		Đập đất		20			
2	Đập kênh Công Điền	Xã Hưng Yên	13	3		Đập đất		50			

	Đập kênh Tân HTX Thành Công	TT Thứ Ba	10	3		Đập đất		25			
4	Đập kênh ông Tá	TT Thứ Ba	10	3		Đập đất		25			
5	Đập kênh ông Đô	TT Thứ Ba	12	3		Đập đất		25			
6	Đập kênh ông Trạng	TT Thứ Ba	12	3		Đập đất		25			
7	Đập kênh ông Chí Hùng	TT Thứ Ba	15	3		Đập đất		25			
8	Đập kênh ông 7 Trà	TT Thứ Ba	12	3		Đập đất		25			
9	Đập k. Hậu 500 (3 Xệ)	Xã Đông Yên	12	3		Đập đất		30			
10	Đập k. ông 2 Binh (ông Mạnh)	Xã Đông Yên	10	3		Đập đất		60			
11	Đập k. 40 - k. ngang xã	Xã Đông Yên	11	3		Đập đất		15			
12	Đập k. Nhà Lầu - k. ngang xã (B.Đông)	Xã Đông Yên	10	3		Đập đất		16			
13	Đập k. Nhà Lầu - k. ngang xã (B.Tây)	Xã Đông Yên	10	3		Đập đất		16			
14	Đập nhà ông Ngoan (nhà Lầu-Quản Di)	Xã Đông Yên	10	3		Đập đất		25			
15	Đập k. Họa Hình - k. ngang xã (B.Đông)	Xã Đông Yên	10	3		Đập đất		25			
16	Đập k. Họa Hình - k. ngang xã (B.Tây)	Xã Đông Yên	12	3		Đập đất		20			
17	Đập k. Họa Hình (Quản Di)	Xã Đông Yên	10	3		Đập đất		20			
18	Đập k. Trung Thành-k.ngang xã (B. Đông)	Xã Đông Yên	12	3		Đập đất		30			

	Đập k. Trung Thành - k. ngang	Xã Đông Yên	11	3		Đập đất		30			
20	Đập k. Trung Thành (Quản Dì)	Xã Đông Yên	13	3		Đập đất		20			
21	Đập k. 15 - k. ngang xã (B. Đông)	Xã Đông Yên	10	3		Đập đất		60			
22	Đập k. 15 - k. Lung Xẻo Đước	Xã Đông Yên	10	3		Đập đất		16			
23	Đập k. 15 - k. Ranh	Xã Đông Yên	10	3		Đập đất		20			
III	**Giang Thành**							**100.00**	**100.00**	**10/2019**	
1	Đập Cái Đôi	Xã Phú Lợi	20	2	2.0	Đập đất		100			
IV	**Kiên Lương**						**450.00**	**100.00**	**550.00**	**11/2019**	
1	Đập kênh 5	Xã Hòa Điền	10	5	2.5	Đập đất		50			
2	Đập kênh 7	Xã Hòa Điền	10	5	2.5	Đập đất		50			
3	Đập kênh 2	Xã Bình Trị	15	5	2.5	Đập đất	150				
4	Đập kênh 500	Xã Bình Trị	15	5	2.5	Đập đất	150				
5	Đập kênh 5 Thước	Xã Bình Trị	15	5	2.5	Đập đất	150				
V	**Gò Quao**						**4,450.00**	**1,600.00**	**6,050.00**		
1	Đập kênh Ông Ga	Vĩnh Phước B	12	04		Đập đất		50			
2	Đập kênh Lộ Chủ Mon	Vĩnh Phước B	32	05		Đập đất		50			
3	Đập kênh 10 Nam	Vĩnh Phước B	10	04		Đập đất		50			
4	Đập kênh Xẻo Cá (P.Thọ)	Vĩnh Phước B	14	04		Đập đất		50			
5	Đập kênh Xáng Lộ nhựa (Xáng cụt)	Vĩnh Phước B	18	05		Đập đất		50			
6	Đập kênh Xẻo Cá (P.Đạt)	Vĩnh Phước B	19	05		Đập đất		50			

	Đập kênh Cống Xéo	Vĩnh Phước B	20	05		Đập đất		50			
8	Đập kênh Năm Mai	Vĩnh Phước B	19	04		Đập đất		50			
	Đập kênh Ba Cá	Vĩnh Phước B	16	04		Đập đất		50			
10	Đập kênh 2 Ngươn	Vĩnh Phước B	10	04		Đập đất		50			
11	Đập kênh Đai Bân (Cầu Đỏ)	Vĩnh Phước B	15	05		Đập đất		50			
12	Đập kênh Cây Điệp	TT Gò Quao	31	05		Đập đất		50			
13	Đập kênh Dân Quân	TT Gò Quao	15	04		Đập đất		50			
14	Đập kênh Mương Lộ	TT Gò Quao	21	05		Đập đất		50			
15	Đập kênh Ba Láng	TT Gò Quao	26	05		Đập đất		50			
16	Đập kênh Tư	Thới Quản	23	05		Đập đất		50			
17	Đập kênh Rán 1	Thới Quản	14	04		Đập đất		50			
18	Đập kênh Xẻo Mủi	Thới Quản	20	05		Đập đất		50			
19	Đập kênh Ba Cao	Thới Quản	15	04		Đập đất		50			
20	Đập kênh Xã Thanh	Thới Quản	15	04		Đập đất		50			
21	Đập kênh Cầu Dừa	Thới Quản	15	04		Đập đất		50			
22	Đập kênh Cả Bần	Thủy Liễu	30	05		Đập đất		50			
23	Đập kênh Đường Ruồng	Thủy Liễu	30	05		Đập đất		50			
24	Đập kênh Ông Huề	Thủy Liễu	19	04		Đập đất		50			
25	Đập kênh Đường Tắc	Thủy Liễu	18	04		Đập đất		50			
26	Đập kênh Giải Phóng	Thủy Liễu	16	04		Đập đất		50			
27	Đập kênh Chống Mỹ	Thủy Liễu	15	04		Đập đất		50			
28	Đập kênh Xáng cặp KH5 (đ1)	Định Hòa	11	04		Đập đất		50			
29	Đập kênh Xáng cặp KH5 (đ2)	Định Hòa	17	04		Đập đất		50			
30	Đập kênh Bần Bé	Định Hòa	15	04		Đập đất		50			

31	Đập kênh Cán lẻ nhựa Bần Bé	Định Hòa	16	04		Đập đất		50			
32	Đập kênh Tà Khoa	Định Hòa	14	04		Đập đất		50			
33	Đập kênh Lò Rèn	Vĩnh Phước B	22	05		Đập đất	190				
34	Đập kênh Tư Giờ	Vĩnh Phước B	19	05		Đập đất	180				
35	Đập kênh Năm Phát	Vĩnh Phước B	20	05		Đập đất	180				
36	Đập kênh Năm Dần	Vĩnh Phước B	24	05		Đập đất	200				
37	Đập kênh Ranh giáp VHHN	Vĩnh Phước B	20	05		Đập đất	180				
38	Đập kênh 2	Vĩnh Tuy	22	05		Đập đất	190				
39	Đập kênh 3	Vĩnh Tuy	24	05		Đập đất	200				
40	Đập kênh 3 Cường	Vĩnh Tuy	15	05		Đập đất	150				
41	Đập kênh Cống Đá	Vĩnh Tuy	24	05		Đập đất	200				
42	Đập kênh Gốc Tre	Vĩnh Tuy	27	05		Đập đất	200				
43	Đập kênh Xã	Vĩnh Tuy	27	05		Đập đất	200				
44	Đập kênh Trâm Bầu	Vĩnh Tuy	25	05		Đập đất	200				
45	Đập kênh 5 Nam	Vĩnh Tuy	15	05		Đập đất	150				
46	Đập kênh Lộ xe (Phà Cầu Đỏ)	Vĩnh Tuy	35	08		Đập đất	450				
47	Đập kênh Ông Bảy Vệ	Vĩnh Thắng	12	04		Đập đất	140				
48	Đập kênh Rọc 7 Bỉ	Vĩnh Thắng	14	04		Đập đất	140				
49	Đập kênh Rọc Lộ Xe	Vĩnh Thắng	12	04		Đập đất	140				
50	Đập kênh Rọc 2 Lác	Vĩnh Thắng	14	04		Đập đất	140				
51	Đập kênh Chín Lùn	Vĩnh Thắng	16	04		Đập đất	150				
52	Đập kênh Tám Lợi	Vĩnh Thắng	22	05		Đập đất	190				
53	Đập kênh Sơn Ca	Vĩnh Thắng	12	04		Đập đất	140				

54	Đập kênh Cái Thần	Vĩnh Thắng	14	04		Đập đất	140				
55	Đập Ngã 3 kênh Bảy	Vĩnh Thắng	22	05		Đập đất	200				
56	Đập Ngã 3 kênh Ông Cai	Vĩnh Thắng	22	04		Đập đất	200				
B	**Danh mục đập dự phòng**						**6,208.00**	**0**	**6,208.00**		
1	**Gò Quao**						**5,550.00**		**5,550.00**		
1	Đập kênh Lộ xe (Phà Xáng Cụt)	Vĩnh Thắng	36	08		Đập đất	450				
2	Đập kênh Ông Cả	VHH Bắc	20	05		Đập đất	180				
3	Đập kênh Mới	VHH Bắc	30	08		Đập đất	400				
4	Đập kênh Ngan Châu	VHH Bắc	30	05		Đập đất	400				
5	Đập kênh Ba Huân	VHH Bắc	25	07		Đập đất	220				
6	Đập kênh Thủy Lợi	VHH Bắc	20	05		Đập đất	180				
7	Đập kênh Ngã Cạy	VHH Bắc	30	05		Đập đất	400				
8	Đập kênh Ba Hưởng	VHH Bắc	20	05		Đập đất	180				
9	Đập kênh Sáu Kim	VHH Bắc	25	05		Đập đất	220				
10	Đập kênh Nhánh Bửng Đế	VHH Bắc	15	04		Đập đất	150				
11	Đập kênh Năm Đồng	VHH Nam	15	05		Đập đất	150				
12	Đập kênh Xẻo Giá Nhỏ	VHH Nam	20	07		Đập đất	180				
13	Đập kênh Xẻo Giá Lớn	VHH Nam	35	08		Đập đất	450				
14	Đập kênh Tài Phú	VHH Nam	35	08		Đập đất	450				
15	Đập kênh Ấp Chiến Lược	VHH Nam	20	05		Đập đất	180				
16	Đập kênh Ba Thướt	VHH Nam	15	05		Đập đất	150				

17	Đập kênh Bốn Thước	VHH Nam	20	05		Đập đất	180				
18	Đập kênh Cái Trâm	VHH Nam	30	05		Đập đất	400				
19	Đập kênh Công Điền	VHH Nam	20	05		Đập đất	180				
20	Đập kênh Đường Mây	VHH Nam	40	08		Đập đất	450				
II	**Giồng Riềng**						**658.00**		**658.00**	**12/2019 - 4/2020**	
1	Kênh Ông Cớ - Kênh Nước Mặn	Xã Bàn Tân Định	10	1.5	2	Đập đất	10				
2	Rạch Chàm Chẹt Nhỏ - Kênh Nước Mặn	Xã Bàn Tân Định	14	1.5	2	Đập đất	14				
3	Rạch Chàm Chẹt Nhỏ - Kênh Chùa	Xã Bàn Tân Định	12	1.5	2	Đập đất	12				
4	Kênh Đường Trâu Lớn - Kênh Chùa	Xã Bàn Tân Định	14	1.5	2	Đập đất	14				
5	Kênh Ông Cẩn - Kênh Chùa	Xã Bàn Tân Định	10	1.5	2	Đập đất	10				
6	Kênh Đường Trâu Nhỏ - Kênh Chùa	Xã Bàn Tân Định	12	1.5	2	Đập đất	12				
7	Kênh Ông Cớ - Kênh Chùa	Xã Bàn Tân Định	15	1.5	2	Đập đất	15				
8	Kênh Lung Ông Tà - Kênh Na Thum	Xã Bàn Tân Định	12	1.5	2	Đập đất	12				
9	Kênh 9 Tăng - Kênh KH13	Xã Bàn Tân Định	10	1.5	2	Đập đất	10				
10	Kênh 6 Vút - Kênh KH13	Xã Bàn Tân Định	10	1.5	2	Đập đất	10				
11	Kênh 6 Ức - Kênh KH13	Xã Bàn Tân Định	10	1.5	2	Đập đất	10				
12	Kênh Cơi 3 hai đầu	Xã Bàn Tân Định	12	1.5	2	Đập đất	12				
13	Kênh Cây Gòn hai đầu	Xã Bàn Tân Định	10	1.5	2	Đập đất	10				

14	Kênh 7 Hiền - Rạch Tà Yểm	Xã Bàn Thạch	10	1.5	2	Đập đất	10				
15	Kênh Cả Ke - Rạch Ngã Bát	Xã Bàn Thạch	10	1.5	2	Đập đất	10				
16	Kênh 6 Thước hai đầu	Xã Bàn Thạch	12	1.5	2	Đập đất	12				
17	Kênh 3 Đông giáp kênh Rạch Chanh 1	Thị trấn GR	10	1.5	2	Đập đất	12				
18	Kênh 3 tàu giáp kênh GR-BN	Thị trấn GR	10	1.5	2	Đập đất	11				
19	Kênh 8 Khúc - kênh Nước Mặn	Xã Thạnh Hòa	10	1.5	2	Đập đất	10				
20	Kênh 3 Nhựt - kênh Nước Mặn	Xã Thạnh Hòa	10	1.5	2	Đập đất	10				
21	Kênh 3 Nhựt - kênh Bờ Chuối	Xã Thạnh Hòa	12	1.5	2	Đập đất	12				
22	Kênh Út Trắng hai đầu	Xã Thạnh Hòa	10	1.5	2	Đập đất	10				
23	Kênh Bờ Cảng - kênh Tắc	Xã Thạnh Hòa	12	1.5	2	Đập đất	12				
24	Rạch Tà Mách - sông Cái Bé	Xã Long Thạnh	15	1.5	2	Đập đất	15				
25	Kênh 10 Cồ - sông Cái Bé	Xã Long Thạnh	15	1.5	2	Đập đất	15				
26	Kênh Xẻo Chát - sông Cái Bé	Xã Long Thạnh	17	1.5	2	Đập đất	17				
27	Rạch Đường Trâu - K. Đường Xuồng	Xã Long Thạnh	10	1.5	2	Đập đất	10				
28	Rạch Tà Mách - K. Đường Xuồng	Xã Long Thạnh	15	1.5	2	Đập đất	15				
29	Kênh Xẻo Chát - K. Đường Xuồng	Xã Long Thạnh	10	1.5	2	Đập đất	10				
30	Rạch Đường Trâu hai đầu	Xã Long Thạnh	15	1.5	2	Đập đất	15				
31	Kênh 4 Tổng - sông Cái Bé	Xã Long Thạnh	10	1.5	2	Đập đất	10				

	Kênh 9 Nhọn - kênh Đường Cày	Xã Long Thạnh	10	1.5	2	Đập đất	10				
	Kênh Ngọn Đường Gỗ- kênh [illegible]	Xã Long Thạnh	15	1.5	2	Đập đất	15				
34	Kênh Ngọn Đường Gỗ- kênh 3 Đình	Xã Long Thạnh	15	1.5	2	Đập đất	15				
35	Kênh Ngọn Đường Gỗ- sông Cái Bé	Xã Long Thạnh	15	1.5	2	Đập đất	15				
36	Kênh Dòng Sầm hai đầu	Xã Vĩnh Thạnh	10	1.5	2	Đập đất	10				
37	Kênh 8 Chi hai đầu	Xã Vĩnh Thạnh	12	1.5	2	Đập đất	12				
38	Kênh Bà Chủ hai đầu	Xã Vĩnh Thạnh	10	1.5	2	Đập đất	10				
39	Kênh Rạch Phong Lưu - K. 6 Nheo	Xã Vĩnh Thạnh	10	1.5	2	Đập đất	10				
40	Kênh ông Chủ hai đầu	Xã Vĩnh Thạnh	14	1.5	2	Đập đất	14				
41	Kênh Xã - Rạch Cây Dừa	Xã Vĩnh Thạnh	12	1.5	2	Đập đất	12				
42	Lung Cái Nai - K.Lộ Xe	Xã Vĩnh Thạnh	12	1.5	2	Đập đất	12				
43	Lung Cái Nai - sông Cái Bé	Xã Vĩnh Thạnh	13	1.5	2	Đập đất	13				
44	Kênh Cây Vông - Kênh KH5	Xã Vĩnh Thạnh	15	1.5	2	Đập đất	15				
45	Kênh 4 Hiểu - kênh Chùa xóm Giữa	Xã Vĩnh Phú	10	1.5	2	Đập đất	10				
46	Kênh 4 Liễu - kênh 2 Thái	Xã Vĩnh Phú	10	1.5	2	Đập đất	10				
47	Kênh 4 Hiểu - kênh KH6	Xã Vĩnh Phú	10	1.5	2	Đập đất	10				
48	Kênh 2 Lái - kênh Sóc Ven	Xã Vĩnh Phú	10	1.5	2	Đập đất	10				
49	Kênh 3 Rập - kênh 6 Thước	Xã Vĩnh Phú	10	1.5	2	Đập đất	10				

50	Kênh Bờ Chương - kênh 2 Thái	Xã Vĩnh Phú	10	1.5	2	Đập đất	10				
51	Kênh Cây Xoài - Kênh KH6	Xã Hòa Thuận	10	1.5	2	Đập đất	10				
52	Kênh 5 Phú - Kênh KH6	Xã Hòa Thuận	12	1.5	2	Đập đất	12				
53	Kênh Cùng - sông Cái Bé	Xã Hòa Thuận	12	1.5	2	Đập đất	12				
54	Kênh 4 Tưng - sông Cái Bé	Xã Hòa Thuận	14	1.5	2	Đập đất	14				
55	Kênh Mới - sông Cái Bé	Xã Hòa Thuận	10	1.5	2	Đập đất	10				
56	Kênh Mới - K.Xáng Ô Môn	Xã Hòa Thuận	10	1.5	2	Đập đất	10				